

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HSSST
Ngày 12 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 16/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2021/QĐST-HS ngày 29/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hữu T**, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi thường trú: Khóm 08, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Hữu M và bà Đặng Thị M; Có vợ: Trần Thị Bích V, sinh năm 1993 và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019) hiện trú tại khóm 8, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hồng A, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số 211 đường P, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Danh V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 41 đường B1, xã E, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải K. Người đại diện theo pháp luật: Ông Y - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Trụ sở: Số 292 Đường Đ, phường 26, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bá K- Trưởng đầu bến Buôn Ma Thuột.

Địa chỉ: Số 483 đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Mộng H, sinh năm 1966 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 211 đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Danh H, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 41 đường B1, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu T là người có giấy phép lái xe hạng E. Ngày 03/02/2021, Trần Hữu T là nhân viên lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) vận tải K, điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát (BKS) 50LD – 147.41 đi từ hướng huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông về hướng thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 05 giờ 00 cùng ngày, khi Trần Hữu T điều khiển xe ô tô đến KM 1803 + 200 (Kilômét 1803+200) đường Hồ Chí Minh (thuộc thôn 06, xã T, huyện C) thì bị cáo nhìn thấy xe ô tô tải BKS47D – 009.36 do ông Nguyễn Danh H đang điều khiển đi cùng chiều phía trước trên làn đường dành cho xe ô tô di chuyển, phía làn đường ngược chiều đang có xe ô tô BKS 47A – 076.78 do ông Nguyễn Hồng A đang điều khiển di chuyển trên phần đường dành cho xe ô tô. Do không đủ điều kiện để vượt nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe ô tô khách BKS: 50LD – 147.41 vượt xe ô tô BKS47D– 009.36 dẫn đến va chạm với xe ô tô BKS: 47A– 076.78. Sau khi va chạm, bị cáo đánh lái xe về phía phần đường bên phải xe thì tiếp tục va chạm với xe ô tô BKS47D – 009.36 và dừng lại. Hậu quả làm 03 xe ô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường

Hiện trường xảy ra tai nạn tại KM 1803 + 200 đường Hồ chí Minh thuộc thôn 06, xã T, huyện C: Mặt đường được trải thảm nhựa có bề rộng 11m, được vạch kẻ đường phân thành phần đường cho xe cơ giới di chuyển rộng 07m được chia thành hai làn đường có vạch kẻ đường dạng vạch đơn, đứt nét, màu trắng để phân chia hai làn xe cơ giới, hai bên là phần đường dành cho xe thô sơ di chuyển có độ rộng mỗi bên là 02m, được phân chia với làn xe cơ giới bằng vạch kẻ đường dạng vạch đơn, liền nét, màu trắng. Hai bên đường là khu dân cư.

Lấy trụ điện ký hiệu T36/B15 làm điểm mốc cố định hiện trường. Lấy mép lề đường bên phải theo hướng đi từ huyện ĐM – tỉnh Đắk Nông về hướng thành phố B – tỉnh Đắk Lắk làm lề chuẩn để tiến hành đo vẽ hiện trường.

- Ký hiệu (1) trên sơ đồ hiện trường là xe ô tô khách BKS50LD – 147.41. Tâm trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn 3,85m, tâm trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn là 4,25m. Tâm trục bánh sau bên phải của (1) cách tâm Ký hiệu (2) là 3,85m.

- Ký hiệu (2) trên sơ đồ hiện trường là mảnh nhựa kích thước (1x0,46)m. Tâm (2) cách lề chuẩn 3,08m. Tâm (2) cách tâm trục trước bên phải của (3) là Ký hiệu 2,13m.

- Ký hiệu (3) trên sơ đồ hiện trường là xe ô tô BKS47D – 009.36. Tâm trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn 2,85m, tâm trục bánh sau bên phải cách lề chuẩn là 3,25m. Tâm trục bánh trước bên trái của (3) cách tâm của Ký hiệu (4) là 0,6m.

- Ký hiệu (4) là mảnh nhựa kích thước (0,34 x 0,2)m. Tâm (4) cách lề 5,2m.

- Ký hiệu (5) là xe ô tô biển số: 47A – 076.78, tâm trục bánh trước bên trái cách lề chuẩn 7,15m, tâm trục bánh sau bên trái cách lề chuẩn là 7m.

- Ký hiệu (A1) là điểm chiếu xuống mặt đường của vết nứt vỡ kích thước (15x5x1,5)m trên xe ô tô BKS47A – 076.78, A1 cách lề 6,95m.
- Ký hiệu (A2) là điểm chiếu xuống mặt đường của ốc cố định gắn gương chiếu hậu bên trái trên xe ô tô BKS47D – 009.36. A2 cách lề chuẩn 4,8m.
- Tâm trục sau bên phải của (3) đến Trụ điện số T36/B15 là 11,7m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện;

1. Xe ô tô khách BKS:50LD – 147.41

Phần đầu xe: Góc cản trước bên trái có vết trầy xước có bám dính chất liệu màu đen kích thước (32x43)cm; đo từ điểm cao nhất xuống mặt đất là 77,5cm.

Phần thân xe: Thân xe bên trái có vết chà trượt có bám dính chất liệu màu đen trắng kích thước (1035 x 45)cm, có chiều hướng từ hướng đầu xe về phía đuôi xe, điểm cao nhất xuống mặt đất là 77cm. Mặt ngoài đỉnh ốc cố định mâm lốp trước bên trái có vết chà trượt kim loại kích thước (3,5 x 0,2)cm, đỉnh ốc cách chân van 21cm. Mặt ngoài đỉnh ốc cố định mâm lốp trước bên trái có vết chà trượt kim loại kích thước (1,5 x 0,2)cm, đỉnh ốc cách chân van 12cm. Mặt ngoài lốp sau bên trái có vết chà kích thước (80x16)cm; một đầu vết cách chữ M trong chữ “MICHELIN X” là 3,5cm. Thân xe phía bên phải có vết chà có bám dính chất liệu màu đen kích thước (1000 x 17)cm, đầu vết cách mặt đất 145,5cm. Thân xe phía bên phải có vết chà trượt có bám dính chất liệu màu đen trắng kích thước (302 x 1)cm, vết cách mặt đất 119cm. Thân xe phía bên phải có vết chà trượt có bám dính chất liệu màu đen trắng kích thước (223x50)cm, vết cách mặt đất 79cm. Thân xe phía bên phải có vết chà trượt có bám dính chất liệu màu trắng kích thước (79x0,5)cm, vết cách mặt đất 121cm. Mặt ngoài đỉnh ốc cố định mâm lốp trước bên phải có vết chà trượt kim loại kích thước (1x2)cm, cách chân van 30cm.

Phần đuôi xe: Không phát hiện dấu vết gì mới.

2. Xe ô tô BKS: 47A – 076.78: *Phần đầu xe:* Cản nhựa phía trước bên trái có vết chà trượt, bám dính chất màu đỏ kích thước (60x50)cm, từ đầu vết chà trượt chiếu xuống mặt đất 50cm, trên vết chà trượt có vết nứt vỡ kích thước (15x5x1,5)cm, từ đầu vết nứt vỡ chiếu xuống mặt đất 69cm. Phần nhựa hộp đèn pha bên trái có vết chà trượt kích thước (31x2)cm, đầu vết chà trượt chiếu xuống mặt đất 35cm, trên vết chà trượt có vết nứt vỡ kích thước (8x0,1)cm, có vết móp méo kích thước (17x27x2)cm. Phần ốp chắn bánh xe phía bên trái có vết trầy xước kích thước (7x8x2)cm, đầu vết trầy xước chiếu vuông góc xuống mặt đất 79cm, có vết móp méo kích thước (12x8x2,5)cm, đầu vết móp méo chiếu xuống mặt đất 70cm, có vết nứt gãy kích thước (7x10x2)cm, đầu vết nứt gãy chiếu xuống mặt đất 72cm. Phần mâm phía trước bên trái có nhiều vết mài mòn kim loại, bám dính chất màu đỏ đen.

Phần thân xe, phần đuôi xe: không phát hiện dấu vết mới.

3. Xe ô tô BKS47D – 009.36

Phần đầu xe: Góc cản nhựa phía trước bên trái bị gãy rời ra bên ngoài. Ốp chắn bùn bánh xe phía trước bên trái có vết trầy xước bám dính chất liệu màu đen kích thước (62x2,5) cm. Ốp nhựa mặt sau gương chiếu hậu bên trái bị gãy bung rời ra ngoài, mặt kính gương chiếu hậu bị nứt vỡ kích thước (20x15)cm. Ốp nhựa của đai ốc gắn cố định gương chiếu hậu bên trái bị gãy vỡ rời ra ngoài kích thước (5x4)cm.

- Mặt ngoài ốc cố định gắn gương chiếu hậu bên trái có vết mài mòn kim loại, bám dính chất liệu màu đỏ kích thước (3x17)cm, cách mặt đất 122cm. Lốp trước bên trái có vết trầy xước có bám dính chất liệu màu đỏ kích thước (30x2,5)cm, đầu vết cách chữ C trong từ (COMMERICIO) 23cm. Mặt ngoài đinh ốc cố định mâm xe của mâm xe của lốp bánh trước bên trái có bám dính chất liệu màu đỏ kích thước (1x0,5)cm, đinh ốc cố định mâm xe này cách chân van 10cm.

Phần thân xe, phần đuôi xe: không phát hiện dấu vết mới.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết quả lấy lời khai người điều khiển xe ô tô khách BKS50LD– 147.41, người điều khiển xe ô tô BKS47A– 076.78, người điều khiển xe ô tô BKS 47D- 009.36, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; xác định: điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô khách BKS: 50LD – 147.41 và xe ô tô BKS47A – 076.78 là phần góc cản trước bên trái của xe ô tô khách BKS 50LD – 147.41 với phần góc cản trước bên trái của xe ô tô BKS47A – 076.78 được chiếu vuông góc xuống mặt đường là tại vị trí điểm chiếu xuống mặt đường của Vết nứt vỡ kích thước (15 x 5 x 1,5)cm trên góc cản trước bên trái của xe ô tô BKS47A – 076.78 được ký hiệu là (A1) trên sơ đồ hiện trường, điểm va chạm đầu tiên cách lề chuẩn là 6,95m. Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô khách BKS50LD – 147.41 và xe ô tô BKS 47D – 009.36 là đầu vết của Vết chà có bám dính chất liệu màu đen kích thước (1000 x 17) cm của xe ô tô khách BKS50LD – 147.41 với gương chiếu hậu bên trái, ốp nhựa ốc cố định gắn gương chiếu hậu bên trái và ốc cố định gắn gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô BKS47D – 009.36 được chiếu vuông góc xuống mặt đường là tại vị trí điểm chiếu xuống mặt đường của Ốc cố định gắn gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô BKS47D – 009.36 được ký hiệu là (A2) trên sơ đồ hiện trường, điểm va chạm đầu tiên cách lề chuẩn là 4,8m.

Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ và trả lại cho ông ty TNHH vận tải K01 xe ô tô BKS50LD– 147.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS50LD – 147.41. Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS47A – 076.78, do xác định giấy tờ đã thu giữ là của ông Nguyễn Hồng A vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã quyết định trả tài sản trên cho chủ sở hữu. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Trần Hữu T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định trả cho bị cáo.

Tại kết luận giám định số 60/G ĐTL–PC09 ngày 28/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự– Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận: Giấy phép lái xe hạng E số: 420076000300, mang tên Trần Hữu T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1989, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 12 năm 2018.

Tại Biên bản giám định số 397/SGTVT-VT ngày 01/4/2021 và công văn số 476/SGTVT-VT ngày 20/4/2021 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông giám định an toàn kỹ thuật của xe ô tô BKS: 50LD – 147.41 xác định: Hệ thống lái hoạt động bình thường, không phát hiện sự cố kỹ thuật. Hệ thống phanh chính: Hoạt động bình thường, không phát hiện sự cố kỹ thuật.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-H ĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jút kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 50LD-147.41 tại thời điểm bị xâm hại ngày 03/02/2021 là 5.000.000đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-H ĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jút kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS 47A-076.78 tại thời điểm bị xâm hại ngày 03/02/2021 là 298.080.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 15/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Jút kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của tài sản xe ô tô BKS 47D- 009.46 tại thời điểm bị xâm hại ngày 03/02/2021 là 2.550.000đồng.

Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản tại thời điểm bị xâm hại ngày 03 tháng 02 năm 2021 là 305.630.000đồng.

Tại Cáo trạng số: 33/CTr-VKS ngày 09/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng, không oan, bị cáo đồng ý với bản kết luận giám định và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố trong Cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Cư Jút trả cho Công ty TNHH vận tải K01 xe ô tô BKS50LD– 147.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS50LD – 147.41. Trả lại cho ông Nguyễn Hồng A 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS47A– 076.78. Trả lại cho Trần Hữu T 01 giấy phép lái xe hạng E.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Danh V số tiền 6.425.000 đồng, ông V không yêu cầu bồi thường gì thêm. Chấp nhận bị cáo Trần Hữu T và Công ty TNHH vận tải K đã bồi thường cho ông Nguyễn Hồng A số tiền 374.995.500 đồng (trong đó bị cáo T bồi thường số tiền

44.951.610 đồng, công ty TNHH vận tải K bồi thường 230.043.590 đồng, bảo hiểm bồi thường 100.000.000 đồng), ông Nguyễn Hồng A không yêu cầu bồi thường thêm.

Công nhận sự thỏa thuận tại phiên tòa giữa bị cáo Trần Hữu T và đại diện Công ty TNHH vận tải K về việc bị cáo T phải hoàn trả cho Công ty TNHH vận tải K số tiền 230.000.000 đồng (tiền Công ty đã đền bù cho ông Nguyễn Hồng A).

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Khoảng 05 giờ 00 ngày 03 tháng 02 năm 2021, bị cáo Trần Hữu T đã điều khiển xe ô tô khách BKS50LD – 147.41 từ hướng huyện ĐM – tỉnh Đắk Nông về hướng thành phố B – tỉnh Đắk Lắk đến KM 1803 + 200 đường Hồ chí Minh thuộc thôn 06, xã T, huyện C, bị cáo điều khiển xe lấn làn đường của xe ngược chiều, vượt xe ô tô BKS 47D-009.36 khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường vượt, không đủ điều kiện an toàn dẫn đến va chạm với xe ô tô BKS47A – 076.78 đi ngược chiều sau đó tiếp tục va chạm với xe ô tô BKS47D – 009.36 đi cùng chiều. Hậu quả làm hư hỏng 03 xe ô tô, tổng thiệt hại 305.630.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã chấp hành không đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông, gây tai nạn, hậu quả làm 03 xe ô tô bị hư hỏng nặng, thiệt hại đến tài sản của người khác với tổng số tiền 305.630.000 đồng. Tại

thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng do lỗi vô ý. Vì vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì mới có đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động khắc phục thiệt hại, bồi thường cho các bị hại; được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Xét thấy do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS và có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định vì vậy cần áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình thì cũng đủ tác dụng để giáo dục bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

- Xét thấy trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho ông Nguyễn Danh V số tiền 6.425.000 đồng, ông Vương không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Xét thấy trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường số tiền 44.951.610 đồng trong tổng số tiền 374.995.500 đồng mà công ty TNHH vận tải K đã bồi thường cho ông Nguyễn Hồng A, ông Nguyễn Hồng A không yêu cầu bồi thường thêm.

Trong giai đoạn điều tra Công ty TNHH vận tải K yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho Công ty số tiền 230.043.890 đồng (tiền Công ty đã đền bù cho Nguyễn Hồng A). Tại phiên tòa bị cáo và đại diện công ty đã tự thỏa thuận về việc bị cáo Trần Hữu T phải trả cho Công ty TNHH vận tải K số tiền 230.000.000 đồng xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện Công ty là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[7]. Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã trả lại cho Công ty TNHH vận tải K: 01 xe ô tô BKS50LD – 147.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS50LD – 147.41. Trả lại anh Nguyễn Hồng A: 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS47A – 076.78. Trả lại bị cáo Trần Hữu T 01 giấy phép lái xe hạng E.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau phối hợp với gia đình quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 597, Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận bị cáo Trần Hữu T đã bồi thường cho ông Nguyễn Danh V số tiền 6.425.000 đồng.

Chấp nhận công ty TNHH vận tải K đã bồi thường cho ông Nguyễn Hồng A số tiền 374.995.500 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận (tại phiên tòa) giữa bị cáo Trần Hữu T và đại diện Công ty TNHH vận tải K về việc bị cáo Trần Hữu T phải trả cho Công ty TNHH vận tải K số tiền 230.000.000 đồng, thời hạn trả tiền theo trình tự thi hành án dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất đối với số tiền bị cáo chậm Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút đã trả lại cho Công ty TNHH vận tải K: 01 xe ô tô BKS50LD– 147.41; 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS50LD – 147.41. Trả lại anh Nguyễn Hồng A: 01 giấy chứng nhận đăng ký; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS47A – 076.78. Trả lại bị cáo Trần Hữu T 01 giấy phép lái xe hạng E.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 11.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jut;
- Công an huyện Cư Jut;
- Chi cục THADS huyện Cư Jut;
- Bị cáo;bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NÔNG VĂN BÀO